



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN  
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG CHỨNG NHẬN**

| STT | Tên khách hàng chứng nhận                                 | Mã số chứng nhận | Sản phẩm đã được chứng nhận                                                                                                                                               | Tiêu chuẩn chứng nhận | Phương thức chứng nhận |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO | CN01             | Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói/ <i>Bulk Emulsion explosives in packages</i> (NTR10)                                                                                       | QCVN 12-2:2021/BCT    | Phương thức 5          |
|     |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói/ <i>Bulk Emulsion explosives in packages</i> (NTR11)                                                                                       | QCVN 12-2:2021/BCT    | Phương thức 5          |
| 2   |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói/ <i>Bulk Emulsion explosives in packages</i> (NTR08)                                                                                       | QCVN 12-2:2021/BCT    | Phương thức 5          |
| 3   |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương rời / <i>Bulk Emulsion explosives</i> (NTR07)                                                                                                          | QCVN 12-10:2022/BCT   | Phương thức 5          |
| 4   |                                                           |                  | Thuốc nổ ANFO/ <i>ANFO Explosives</i>                                                                                                                                     | QCVN 12-27:2024/BCT   | Phương thức 5          |
| 5   |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ/ <i>Emulsion explosives for blasting in underground mines without detonation gas</i> (NTLD2, NTLD) | QCVN 12-26:2024/BCT   | Phương thức 5          |
| 6   |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ/ <i>Safe emulsion explosives use in underground mines contained explosive gas</i> (NTLT, NTLT2)                   | QCVN 06:2020/BCT      | Phương thức 5          |
| 7   |                                                           |                  | Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên / <i>High energy Emulsion explosives for use in opencast</i> (HPEX-01)                                                | QCVN 03:2020/BCT      | Phương thức 5          |
| 8   | Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO                     | CN03             | Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xộp)/ <i>Ammonium Nitratefor producing ANFO explosive</i>                                                   | QCVN 03:2012/BCT      | Phương thức 7          |
| 9   |                                                           |                  | Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)/ <i>Ammonium Nitratefor producing emulsion explosive</i>                                     | QCVN 05:2015/BCT      | Phương thức 7          |



|    |                                                           |      |                                                 |                         |                  |
|----|-----------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| 10 | Tổng công ty<br>công nghiệp<br>Hóa chất mỏ -<br>VINACOMIN | CN05 | Kíp nổ điện tử/ <i>Electronic<br/>detonator</i> | QCVN 12-<br>19:2023/BCT | Phương<br>thức 7 |
|----|-----------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------|-------------------------|------------------|

